

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày: 26 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;
Bà Phan Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Hồ T**, sinh ngày 01/02/1975 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ An, sinh năm 1946 và bà Trần Thị M, sinh năm 1946; vợ: Huỳnh Thị B (đã ly hôn vào năm 2019). Hiện đang sống như vợ chồng với chị Lê Thị H; Con: Có 07 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 28/10/2022 cho đến nay; có mặt.

2. **Lê Thị C**, sinh ngày 24/8/1968 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc H (đã chết) và bà Lê Thị M; sinh năm 1939; Chồng: Không có; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến ngày 05/11/2022 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 27/10/2022, tại khu vực đường biên thuộc địa bàn xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Quảng Trị, tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Quảng Trị phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo bắt người phạm tội quả tang đối với Hồ T và Lê Thị C khi đang vác trên vai mỗi người một bao ni lông màu đen bên trong mỗi bao chứa 20 hộp pháo hoa nổ. Sau khi bắt giữ, Hồ T, Lê Thị C đã dẫn tổ công tác đến vị trí đặt 02 bao ni lông màu đen đựng pháo hoa nổ phía sau nhà T mà T và C đã vận chuyển và cất giấu trước đó để giao nộp.

Quá trình điều tra, Hồ T và Lê Thị C khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, Hồ T đang đứng ở Quốc lộ 9 thuộc thôn Nại Cửu, xã Tân Thành thì có một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ điều khiển xe mô tô Wave màu đen (không rõ BKS) theo hướng Khe Sanh - Lao Bảo đi đến bắt chuyện rồi thuê T vận chuyển 04 bao pháo (80 hộp) với tiền công 300.000 đồng/01 bao, T đồng ý. Người đàn ông này hướng dẫn T khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày đến bờ sông Sê Pôn ở thôn Cô Thành, xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Quảng Trị nhận hàng rồi bốc lên cất giấu phía sau nhà T sẽ có người đến nhận. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Lê Thị C sang nhà T chơi nên T thuê C vận chuyển 02 bao hàng chứa pháo hoa nổ với giá 300.000 đồng/01 bao, C đồng ý nên T nói với C về thời gian và địa điểm nhận hàng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T, C đi bộ theo đường mòn dân sinh từ nhà T xuống bờ sông Sê Pôn. T xuống đứng sát mép nước còn C đứng ở gò đất phía sau cách T 3m. Khoảng 10 phút sau, từ bờ sông nước Lào có 01 thuyền di chuyển đến, T thấy trên thuyền có 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ đều nói tiếng dân tộc, giữa thuyền có đặt 02 bao hàng dạng khối hình hộp, bên ngoài dùng bao ni lông đen bọc kín. T xác định đây là người giao hàng nên đã đến bốc 01 bao hàng lên vai đi đến đặt trên gò đất cho C nhận rồi quay lại bốc bao hàng do người đàn ông trên thuyền đặt ở vị trí T đứng. T và C mỗi người vác 01 bao hàng đi bộ theo đường mòn dân sinh về nhà Hồ T cất giấu ở phía sau nhà. Sau đó, T cùng C quay trở lại bờ sông để bốc thêm mỗi người 01 bao hàng nữa. Khi đến bờ sông, T thấy có 02 bao hàng có đặc điểm như trước đặt sẵn nên bốc 01 bao đặt lên trên gò đất cho C còn bản thân tự bốc 01 bao vận chuyển về nhà. Trên đường đi T và C bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Vật chứng bị thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 20 hộp giấy, bên ngoài mỗi vỏ hộp giấy in hoa văn nhiều màu sắc, có ký hiệu VICTORY A8503(A0398), bên trong mỗi hộp giấy có 36 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau do Hồ T vận chuyển, được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu 01.

- 20 hộp giấy, bên ngoài mỗi vỏ hộp giấy in hoa văn nhiều màu sắc, có ký hiệu VICTORY A8503(A0398), bên trong mỗi hộp giấy có 36 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau do Lê Thị C vận chuyển, được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu 02.

Vật chứng bị thu giữ tại nhà Hồ T gồm:

- 20 hộp giấy, bên ngoài mỗi vỏ hộp giấy in hoa văn nhiều màu sắc, có ký hiệu VICTORY A8503(A0398), bên trong mỗi hộp giấy có 36 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau do Hồ T vận chuyển, được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu 03.

- 20 hộp giấy, bên ngoài mỗi vỏ hộp giấy in hoa văn nhiều màu sắc, có ký hiệu VICTORY A8503(A0398), bên trong mỗi hộp giấy có 36 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau do Lê Thị C vận chuyển, được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu 04.

- 04 bao ni lông màu đen đã qua sử dụng.

- Tại Bản kết luận giám định số 1128/KL-KTHS ngày 03/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

+ 20 hộp, vỏ ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu A8503(A0398) và chữ nước ngoài được niêm phong trong thùng giấy đánh số 01 gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 32kg.

+ 20 hộp, vỏ ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu A8503(A0398) và chữ nước ngoài được niêm phong trong thùng giấy đánh số 02 gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 32,2kg.

+ 20 hộp, vỏ ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu A8503(A0398) và chữ nước ngoài được niêm phong trong thùng giấy đánh số 03 gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 32,2kg.

+ 20 hộp, vỏ ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu A8503(A0398) và chữ nước ngoài được niêm phong trong thùng giấy đánh số 04 gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 32kg.

Cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hồ T về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 BLHS; bị cáo Lê Thị C về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 BLHS

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo **Hồ T** từ 03 năm 6 tháng tù đến 04 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo **Lê Thị C** từ 15 đến 22 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 27/10/2022, Hồ T nhận lời của người đàn ông không rõ lai lịch vận chuyển 128,4 kg pháo hoa nổ không có hóa đơn chứng từ hợp pháp từ bờ sông Sê Pôn ở thôn Cổ Thành, xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Quảng Trị đưa về nhà cất giấu rồi có người đến nhận để lấy tiền công. Do số lượng pháo nhiều nên T đã thuê lại Lê Thị C vận chuyển 64,2 kg pháo hoa nổ để nhận tiền công. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày khi Tuấn và C vận chuyển toàn bộ số pháo trên thì bị bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 1128/KL-KTHS ngày 03/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận hàng mà các bị cáo vận chuyển là: Pháo hoa nổ.

Pháo hoa nổ là đối tượng hàng hóa bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển...theo quy định tại Điều 5 Nghị định 137/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo. Các bị cáo biết rõ việc vận chuyển pháo hoa nổ là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì háo lợi bất chấp pháp luật nên cố tình phạm tội. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”. Đối với Hồ T theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 BLHS; Lê Thị C theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đối với những đối tượng có liên quan:

Đối với người đàn ông đã thuê Hồ T vận chuyển pháo và người đã giao pháo cho Hồ T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, lưu thông, sử dụng trên thị trường, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo cùng được hưởng tình tiết “*thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng tình tiết “*ăn năn hối cải*” mà Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo Lê Thị C thuộc diện hộ nghèo, bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

HĐXX thấy rằng, bị cáo T là người chủ động rủ rê bị cáo C tham gia và thực hành tích cực, tang số phạm tội của bị cáo lớn gấp đôi bị cáo C. Bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*thành khẩn khai báo*” và “*gia đình có hoàn cảnh khó khăn*”. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ nghiêm khắc và cũng thể hiện nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Thị C, tham gia thực hiện tội phạm với vai trò thấp hơn T, là người bị rủ rê. Bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*thành khẩn khai báo*” và “*gia đình hộ nghèo*”. Tuy nhiên tang số của bị cáo cao nên phải áp dụng hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định và chưa thu lợi gì trong việc vận chuyển hàng cấm nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng gồm: 04 thùng giấy niêm phong đánh số 01,02,03,04, đựng: 76 (*bảy mươi sáu*) hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu A8503 (A0398); khối lượng là 121,9 kg và 04 (bốn) bao nilon màu đen.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Ra Lệnh “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo Lê Thị C và Quyết định tạm giam bị cáo Hồ T để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hồ T và Lê Thị C phạm tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo **Hồ T: 05 (Năm)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2022.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo **Lê Thị C: 02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến ngày 05/11/2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 thùng giấy niêm phong đánh số 01 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- 01 thùng giấy niêm phong đánh số 02 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- 01 thùng giấy niêm phong đánh số 03 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- 01 thùng giấy niêm phong đánh số 04 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- 04 (Bốn) bao nilon màu đen.

(Vật chứng đang được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị bảo quản theo theo công văn số 453/CTHADS-NV ngày 07/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ T và Lê Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị; (PC 03)
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Tân Thành;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Phan Thị Gái

Nguyễn Văn Thảo Nguyên

Nguyễn Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Lê Hồng Quang

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Thị Nhung phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

